



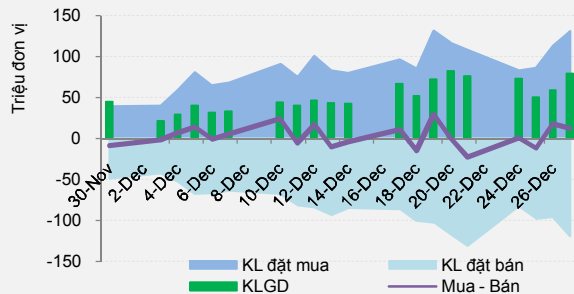
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2012

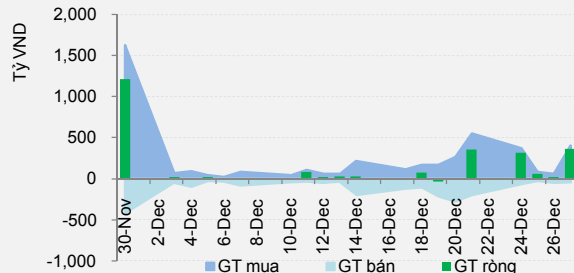
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	410.0	56.2
% Thay đổi	↑ 1.0%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	79,451,250	90,142,745
GTGD (tỷ đồng)	1,311.42	569.70
Tổng cung (CP)	118,801,040	116,333,500
Tổng cầu (CP)	131,034,910	119,501,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,731,950	648,900
KL mua (CP)	6,762,980	913,700
GTmua (tỷ đồng)	406.31	7.06
GT bán (tỷ đồng)	42.20	7.05
GT ròng (tỷ đồng)	364.11	0.01

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.98%	7.1	1.4	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.85%	11.9	0.8	17.2%
Dầu khí	↑ 0.52%	5.0	1.0	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	→ 0.00%	6.7	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.26%	6.2	2.0	2.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	11.5	4.1	24.9%
Ngân hàng	↑ 1.27%	5.3	1.4	15.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.41%	6.3	2.0	9.3%
Tài chính	↑ 1.89%	24.9	2.9	23.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.18%	8.9	2.4	2.3%
VN - Index	↑ 0.95%	11.1	2.6	70.0%
HNX - Index	↑ 0.41%	12.9	1.4	30.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	305,920	0.4%	828,130	1.2%
GTGD (triệu VND)	2,934	0.4%	11,710	1.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm nhẹ, với phiên tăng điểm này thị chỉ số VN-Index tiếp tục giữ được đà tăng và break xa qua khu vực 400-405. Tuy nhiên chỉ báo RSI của VN-Index cũng tiến vào khu vực overbought. Chỉ báo HNX-Index xuất hiệu nhiều tín hiệu kỹ thuật thiếu tích cực hơn khi mà khối lượng gia tăng đột biến cùng với tín hiệu spinning stop cho thấy áp lực cung lớn. Mô hình sóng Elliott của HNX-Index cũng đang cho thấy chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh.

Với những tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trong những phiên tới. Nhà đầu tư trung hạn có thể xem xét bán ra và mua lại khi có tín hiệu kết thúc điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 409.97 điểm, tăng 3.87 điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 69.7 triệu đơn vị, tăng 31.6% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 56.15 điểm, tăng 0.23 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 86.9 triệu đơn vị, tăng 52.5% so với phiên trước.

- Hôm nay, NHNN đã tổ chức họp báo thông tin về kết quả hoạt động ngân hàng năm 2012 và định hướng chính sách năm 2013. Theo phỏng vấn của trang tin điện tử Gafin đối với bà Nguyễn Thị Hồng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ*, mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2013 là 12%, tăng khá mạnh so với mức 7% của năm 2012. NHNN cũng tiếp tục thực hiện kiểm soát tăng trưởng tín dụng đối với từng ngân hàng và hướng tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên. Điểm mới trong năm 2013 là NHNN không kiểm soát tỷ trọng cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích (hiện vẫn đang quy định tỷ lệ là 16% tổng dư nợ) và cho phép các tổ chức tín dụng tự quyết định cho vay ngắn hạn bằng ngoại tệ.

- Với mức tăng trưởng tín dụng mục tiêu của NHNN, khoảng 340,000 tỷ đồng tín dụng sẽ được cung ứng ra nền kinh tế. Định hướng không kiểm soát tỷ trọng cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích trong năm 2013 giúp Ngân hàng chủ động quyết định điểm đến của dòng vốn. Hoạt động kiểm soát của NHNN sẽ là hạn mức tăng trưởng tín dụng tùy thuộc tình hình sức khỏe của từng ngân hàng, cũng như cơ chế hỗ trợ nào đó đối với Ngân hàng có tỷ trọng tín dụng cao ở lĩnh vực ưu tiên.

- Thông tin về điều hành chính sách tiền tệ của NHNN năm 2013 chưa được công bố rộng rãi trên các trang điện tử chuyên về tài chính khác. Chúng tôi cho rằng, quyết định trên nếu được ban hành sẽ có tác động tích cực đến TTCK trong ngắn hạn, khi tín dụng chứng khoán vẫn nằm trong phạm vi bị hạn chế. Tuy nhiên, xét về trung dài hạn, việc nới lỏng mạnh mẽ chính sách tiền tệ, để thị trường tự điều tiết dòng vốn cần đi kèm với sự kiểm soát chặt chẽ về hiệu quả sử dụng vốn, giúp thực hiện nhất quán nhiệm vụ ổn định vĩ mô.

* <http://gafin.vn/20121227033734877p0c34/nhnn-khong-kiem-soat-ty-trong-cho-vay-linh-vuc-khong-khuyen-khich-trong-2013.htm>



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 409.97 điểm, tăng 3.87 điểm điểm tương ứng với mức 0.95% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với mức bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11 và hình thành sóng tăng điểm ngắn hạn và break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.
- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.
- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 440 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ và tạo một gap nhỏ với khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên hôm qua tiếp tục là tín hiệu tích cực cho chỉ số VN-Index. Tuy nhiên với phiên tăng điểm này chỉ báo RSI cũng đã tiến sâu vào khu vực overbought vì vậy nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh trong một vài phiên tới. Tín hiệu điều chỉnh tích cực như giảm điểm nhẹ với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp sẽ xác nhận tín hiệu break hình thành xu thế tăng điểm trung hạn. Với trường hợp điều chỉnh tích cực thì nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc an toàn hơn thì chờ chỉ số VN-Index tăng trở lại sau tín hiệu điều chỉnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 56.15 điểm, tăng 0.23 điểm tương ứng với mức 0.41% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng đột biến so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index
- Chỉ số RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 56.5 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ hình thành mô hình spinning stop. Khối lượng giao dịch tăng đột biến cho thấy áp lực cung lớn. Tín hiệu RSI cũng đồng thời phân kỳ với chỉ số HNX-Index. Dưới góc độ sóng Elliott thì chỉ báo HNX-Index đang có hai kịch bản là sóng 1 của sóng tăng hay sóng 4 của sóng giảm, trong cả hai trường hợp này thì chỉ số HNX-Index đều hoàn thành và sẽ giảm điểm. Từ các tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư có trung hạn có thể xem xét bán ra và mua lại khi chỉ số HNX-Index giảm về khu vực 53.7. Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến điều chỉnh.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
LSS	26/12/2012		Mua	14.3	16.5	13.7	15.2	6.29
NTL	26/12/2012		Mua	15.7	19	14.8	15.7	0.00

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Thị trường đang trong xu hướng tăng điểm khá mạnh khi nhà đầu tư kỳ vọng vào những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ.

Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 30 mã cổ phiếu, lọc theo tiêu chí cơ bản (PE), độ nhạy thị trường (hệ số Beta), cũng như thực tế biến động giá trong giai đoạn thị trường tăng điểm vừa qua để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROE	P/E	Dividend yeild	Beta	Biến động giá	KLGD TB Tháng	Giá ngày 27.12
AAA	11.35	6.85%	-28.76%	5,639	25,074	15.84%	2.43	0.00%	1.18	11.38%	292,267	13,600
AVF	13.33	25.31%	-77.02%	2,695	15,664	15.77%	2.49	31.75%	1.79	9.84%	291,663	6,800
PXS	2.01	-93.14%	17.44%	2,518	12,129	20.07%	2.98	18.99%	1.10	7.14%	140,698	7,600
ICG	-2.58	#DIV/0!	-98.46%	1,976	12,459	14.27%	2.99	16.00%	1.86	18.00%	339,106	6,200
EBS	7.04	38.92%	115.60%	2,643	13,279	21.07%	3.03	13.51%	0.59	3.90%	108,882	7,900
C32	11.04	-19.52%	148.10%	4,140	16,659	26.05%	3.04	#N/A	0.00	384.62%	71,751	13,000
V15	0.09	-80.11%	-82.05%	939	12,489	7.44%	3.09	20.00%	2.20	31.82%	99,060	3,100
PVS	351.80	-1.11%	117.07%	4,299	15,804	25.20%	3.19	10.00%	0.33	-7.43%	1,089,991	13,600
FCN	11.34	-52.34%	129.47%	5,521	20,213	29.44%	3.24	5.78%	0.00	-1.65%	197,317	17,900
BHS	28.33	142.57%	-37.86%	4,625	18,137	24.92%	3.63	0.00%	0.31	7.69%	143,124	16,200

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROE	P/E	Dividend yeild	Beta	Biến động giá	KLGD TB Tháng	Giá ngày 27.12
PTC	-0.40	98.30%	-604.06%	-2,501	22,638	-10.36%	-2.88	10.64%	2.95	60.00%	176,705	7,500
KBC	-138.46	-12.03%	-834.58%	-614	14,427	-4.10%	-9.12	0.00%	2.90	14.29%	1,507,510	5,700
OGC	52.62	56.88%	-11.20%	383	11,134	3.79%	25.84	14.63%	2.76	26.92%	1,471,671	9,800
KSA	2.88	-29.15%	14.95%	475	13,828	3.54%	20.42	9.80%	2.73	19.75%	520,075	9,900
LCM	13.40	55.58%	168.58%	4,152	13,125	33.28%	4.07	11.43%	2.72	15.75%	379,284	17,400
SJS	-31.62	#DIV/0!	-167.97%	-1,991	17,211	-11.06%	-10.40	0.00%	2.58	18.97%	117,020	21,700
KHB	0.00	#DIV/0!	-100.00%	-380	15,565	-2.38%	-9.74	0.00%	2.57	32.14%	193,200	3,700
PVL	-5.87	-29472%	-8.44%	-522	10,465	-4.88%	-6.52	17.86%	2.57	30.77%	1,220,664	3,400
SDH	-4.82	-465.33%	52.66%	-1,821	8,781	-18.10%	-1.92	0.00%	2.56	16.67%	195,680	3,600
SCR	4.69	-65.26%	15.55%	245	15,868	1.51%	25.76	18.18%	2.54	53.66%	6,776,807	6,700

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM VỪA QUA

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROE	P/E	Dividend yeild	Beta	Biến động giá	KLGD TB Tháng	Giá ngày 27.12
VNM	1395.39	-7.32%	101.65%	6,254	16,807	38.64%	14.07	2.36%	0.93	-31.25%	144,555	88,000
SD2	2.09	-14.64%	-74.60%	1,388	15,340	8.69%	3.82	25.86%	0.61	-18.46%	66,836	5,500
KDH	1.09	#DIV/0!	-91.65%	247	28,304	0.86%	33.97	8.70%	1.28	-16.00%	63,312	8,800
MNC	1.74	#DIV/0!	-82.45%	732	12,104	6.08%	4.10	31.25%	0.99	-11.76%	61,940	2,900
JVC	60.99	4982.29%	259.18%	5,201	16,764	32.20%	3.81	7.89%	0.69	-10.81%	74,676	20,600
BBC	14.91	280.09%	-56.11%	1,949	36,533	5.48%	8.72	8.63%	0.91	-7.61%	67,716	17,000
PVS	351.80	-1.11%	117.07%	4,299	15,804	25.20%	3.19	10.00%	0.33	-7.43%	1,089,991	13,600
VSH	45.45	-38.82%	5.76%	1,315	12,503	10.93%	7.75	0.00%	0.26	-6.42%	309,900	10,300
SPI	0.00	#DIV/0!	#N/A	97	10,739	0.93%	135.94	0.00%	0.00	-5.71%	52,340	14,100
HJS	6.51	-56.06%	122.47%	1,425	11,468	12.72%	4.56	14.49%	0.87	-4.41%	57,497	6,400

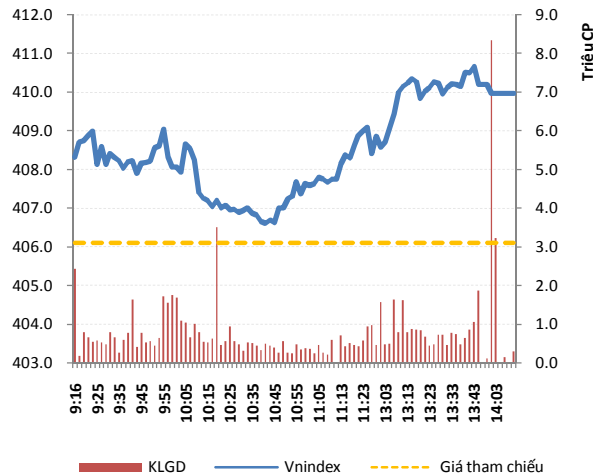
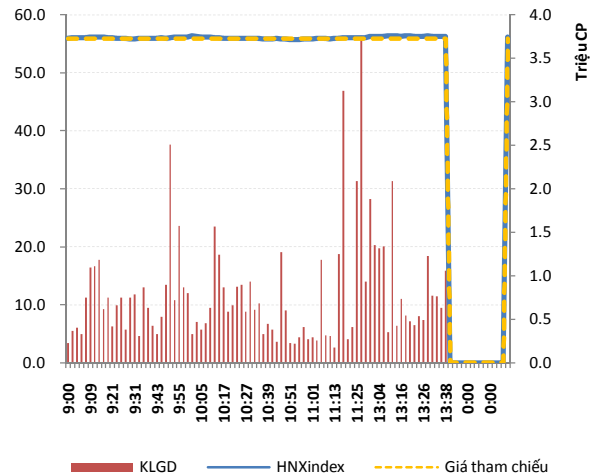
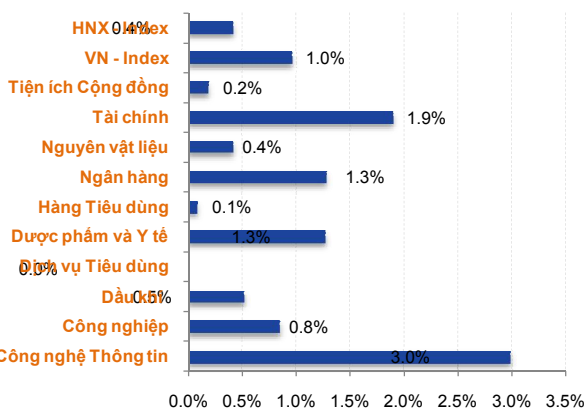
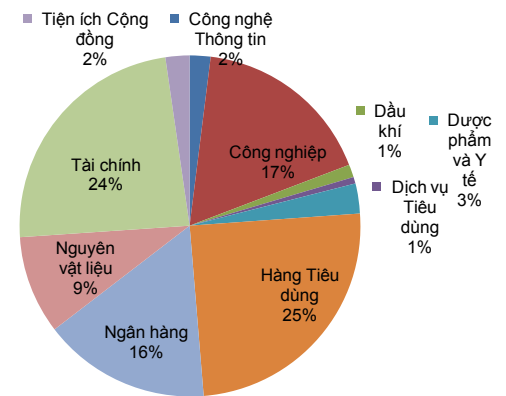
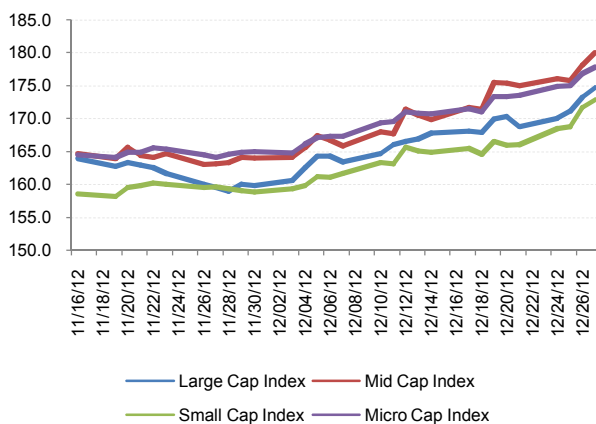
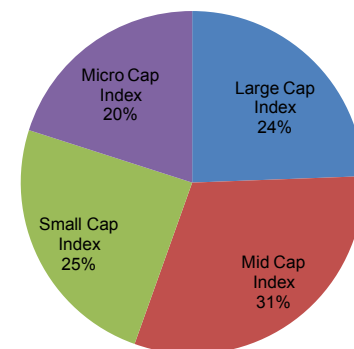
Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 27/12.

Biến động giá so với điểm đáy ngày 28/11/2012.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	3,274,980	KBC	331,760
2	MBB	415,000	SJS	296,360
3	VCB	370,680	PET	94,000
4	DPM	261,770	BIC	86,240
5	VFMVF1	206,600	SJD	60,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	226,100	KLS	341,000
2	PVS	195,600	PGS	130,500
3	ORS	135,500	AAA	92,200
4	VCG	72,800	PVE	10,000
5	ICG	70,200	IDJ	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.6	4.6	→ 0.00%	3,567,460
MSN	102.0	102.0	→ 0.00%	3,303,690
SAM	7.1	7.2	↑ 1.41%	2,962,840
MBB	12.4	12.5	↑ 0.81%	2,897,410
EIB	15.3	15.4	↑ 0.65%	2,676,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.4	5.6	↑ 3.70%	22,679,387
PVX	5.1	5.3	↑ 3.92%	11,192,850
SCR	6.3	6.7	↑ 6.35%	9,305,579
KLS	8.4	8.3	↓ -1.19%	4,287,700
VND	9.4	9.3	↓ -1.06%	3,960,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
MAFFP1	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
PDR	16.0	16.8	0.8	↑ 5.00%
PPI	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
TDC	8.1	8.5	0.4	↑ 4.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
PSC	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
HHG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
LM7	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
SD1	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
SEC	20.0	19.0	-1.0	↓ -5.00%
TIX	20.0	19.0	-1.0	↓ -5.00%
TMP	12.0	11.4	-0.6	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
SHN	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
TLT	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
VNF	17.4	16.2	-1.2	↓ -6.90%
VTC	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,567,460	1.1%	145	31.7	0.3
MSN	3,303,690	13.4%	3,619	28.2	4.6
SAM	2,962,840	1.6%	288	25.0	0.4
MBB	2,897,410	22.1%	3,203	3.9	0.9
EIB	2,676,330	18.3%	2,304	6.7	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,679,387	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVX	11,192,850	-9.0%	(1,001)	-	0.6
SCR	9,305,579	1.5%	245	27.4	0.4
KLS	4,287,700	0.1%	17	477.6	0.7
VND	3,960,000	-0.2%	(22)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 12.5%	-192.5%	(3,176)	(0.3)	(3.1)
MAFPF1	↑ 5.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
PDR	↑ 5.0%	0.6%	61	273.8	1.5
PPI	↑ 5.0%	-1.3%	(241)	(17.4)	0.2
TDC	↑ 4.9%	10.2%	1,190	7.1	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 7.0%	11.6%	2,471	4.3	0.5
PSC	↑ 7.0%	7.3%	1,665	7.4	0.5
HHG	↑ 6.9%	-6.7%	(695)	(4.5)	0.3
LM7	↑ 6.9%	3.1%	366	8.5	0.3
SD1	↑ 6.9%	-4.3%	(676)	(4.6)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	3,274,980	13.4%	3,619	28.2	4.6
MBB	415,000	22.1%	3,203	3.9	0.9
VCB	370,680	10.8%	1,832	14.8	1.5
DPM	261,770	38.3%	8,850	4.0	1.5
VFMVF1	206,600	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	226,100	-9.0%	(1,001)	-	0.6
PVS	195,600	25.2%	4,292	3.2	0.9
ORS	135,500	-17.8%	(1,448)	-	0.3
VCG	72,800	4.9%	541	15.2	0.7
ICG	70,200	14.3%	1,976	3.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	73,350	38.6%	6,254	14.1	5.2
MSN	70,103	13.4%	3,619	28.2	4.6
VCB	62,802	10.8%	1,832	14.8	1.5
VIC	53,936	18.3%	2,404	32.0	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	18.5%	2,603	6.3	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,120	25.2%	4,292	3.2	0.9
SHB	4,962	-16.0%	(2,047)	-	0.6
VCG	3,622	4.9%	541	15.2	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.75	-10.4%	(2,501)	-	0.3
DLG	2.92	1.5%	202	25.7	0.4
DDM	2.91	-192.5%	(3,176)	-	(3.1)
LCM	2.87	33.3%	4,124	4.2	1.3
PVF	2.79	5.0%	572	14.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.90	1.5%	245	27.4	0.4
STL	2.68	-47.9%	(5,547)	-	0.5
S96	2.67	-39.4%	(4,428)	-	0.5
V15	2.58	7.4%	939	3.3	0.2
PVX	2.53	-9.0%	(1,001)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)